| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 11/2021/QĐST-HNGĐ | *Cao Lãnh, ngày 20 tháng 4 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 152/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người giam gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Trần Văn Hoàng E, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp 4, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp V, xã V1, huyện A, tỉnh An Giang

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Theo đơn yêu cầu và tại phiên hòa giải, anh Trần Văn Hoàng E và chị Phạm Thị H thống nhất như sau:

Anh Hoàng E và chị H có quen biết và tìm hiểu nhau, hai người chung sống với nhau từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện C. Hiện nay, vợ chồng không còn hòa hợp, tình cảm không thể hàn gắn được do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay anh Trần Văn Hoàng E và chị Phạm Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Tấn P, sinh năm 26/7/2009, hiện con chung đang sống với anh Hoàng E. Anh Hoàng E và chị H thống nhất sau khi ly hôn, anh H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không yêu cầu.

Chị Phạm Thị H có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Anh H và chị H thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh H và chị H mỗi người đồng ý nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn Hoàng E được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Tấn P, sinh năm 26/7/2009, chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị H có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Anh Hoàng E và chị H thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng E và chị H cùng đồng ý mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0012453 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND HCL;
- UBND xã G;
- Chi cục THADS HCL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVDS.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Phạm Thị Kim Yến**